

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH MINH TRADING AND PHARMA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108753633

3. Ngày thành lập: 24/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23 Ngõ 39, đường Đình Thôn, , Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973223458

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
3.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
6.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã... Sản xuất men bia; Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
11.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
12.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
14.	Bán buôn đồ uống	4633

15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc thiết bị chế biến dược liệu	4659
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại trà thảo dược, chế phẩm từ cây dược liệu. Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động dịch vụ thực hiện theo ủy thác của chủ tàu. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Logistics - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cổng thông tin	6312
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
32.	Quảng cáo	7310

33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Dịch vụ đóng gói	8292
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu; Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
39.	Đào tạo sơ cấp	8531
40.	Đào tạo trung cấp	8532
41.	Đào tạo cao đẳng	8533
42.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
43.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục + Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560

45.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
46.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRIỆU VĂN KIÊN	Tổ dân phố Ngang, , Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	540.000	5.400.000.000	60,000	024080000206	
			Tổng số	540.000	5.400.000.000	60,000		
2	NGUYỄN NHẬT MINH	Số 6, Phố Lê Thánh Tông,, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	012880986	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Tổ dân phố Ngang, , Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	025180000353	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRIỆU VĂN KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024080000206

Ngày cấp: 29/04/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Ngang, , Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 23 Ngõ 39 đường Đình Thôn, , Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội